HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /NQ-HĐND	*Phước Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Biện pháp hỗ trợ thí điểm cho nhân dân chuyển từ trồng rừng keo (gỗ nhỏ) sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Phước Sơn, giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2363/KH-UBND ngày 26 tháng4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Đề án "Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025" theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phước Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Huyện ủy Phước Sơn về phát triển kinh tế lâm nghiệp huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn về việc đề nghị thông qua Biện pháp thí điểm hỗ trợ nhân dân chuyển từ trồng rừng keo (gỗ nhỏ) sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Phước Sơn, giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số 32/BC- HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Biện pháp hỗ trợ thí điểm cho nhân dân chuyển từ trồng keo (gỗ nhỏ) sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện Phước Sơn, giai đoạn 2022-2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế xã hội, phát triển kinh tế lâm nghiệp huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch trồng cây xanh theo Đề án "Trồng mới một tỷ cây xanh" giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện.

- Góp phần nâng cao thu nhập, giúp người dân giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể: Hỗ trợ trồng 100 ha rừng cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế/năm.

II. Địa điểm, thời gian, đối tượng thực hiện:

1. Địa điểm: Đất nương rẫy của người dân trên địa bàn huyện đang sử dụng hợp pháp, ổn định; ưu tiên trồng Khu vực thuộc đề án vùng trồng cây ăn quả, dược liệu và bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh - Phước Năng và vùng phụ cận; dọc các tuyến đường Quốc lộ, ĐH, ĐX tại các địa phương; lưu vực Hồ thủy lợi Nước Zút (xã Phước Năng); ven hồ thủy điện Đak Mi 4.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2025 *(04 năm)*.

3. Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện; ưu tiên các hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Điều kiện hỗ trợ: Các hộ gia đình được hỗ trợ có đất sử dụng hợp pháp, ổn định, không tranh chấp và được UBND cấp xã xác nhận. Trong đó:

- Trồng cây lâm nghiệp: Diện tích đất tối thiểu từ 5.000 m^2 trở lên.

- Trồng cây ăn quả: Diện tích đất tối thiểu 3.000 m^2 trở lên.

III. Nội dung hỗ trợ:

1. Hỗ trợ cây trồng chính: Hỗ trợ giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế trong Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Quảng Nam do UBND tỉnh ban hành để hỗ trợ; ưu tiên chọn các loài cây đa mục đích, có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên trên địa bàn.

- Cây lâm nghiệp: Diện tích hỗ trợ tối đa 02ha/hộ; số lượng cây giống hỗ trợ 550 cây/ha *(theo mật độ trồng 500 cây/ha và 10% cây giống trồng dặm)*.

- Cây ăn quả: Diện tích hỗ trợ tối đa 01ha/hộ; số lượng cây giống hỗ trợ 220 cây/ha (*theo mật độ trồng 200 cây/ha và 10% cây giống trồng dặm)*.

- Hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng lựa chọn nội dung hỗ trợ cây lâm nghiệp hoặc cây ăn quả để trồng; trường hợp hỗ trợ cả cây lâm nghiệp và cây ăn quả thì tổng giá trị hỗ trợ không cao hơn mức tối đa hỗ trợ cho 01 nội dung có mức hỗ trợ cao nhất.

- Mức hỗ trợ:

TT	Đối tượng	Mức hỗ trợ (%)	
		NS Nhà nước	Người dân đối ứng
1	Hộ nghèo, cận nghèo	100	0
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số	90	10
3	Đối tượng khác	80	20

2. Hỗ trợ giống cây trồng xen: Hỗ trợ giống cây màu, cây thực phẩm trồng xen trên diện tích trồng cây lâm nghiệp/cây ăn quả (cây trồng chính) trong 03 vụ liên tiếp để hỗ trợ người dân có thu nhập ban đầu; mức hỗ trợ 02 triệu đồng/ha/vụ.

3. Hỗ trợ công khảo sát thiết kế, lập hồ sơ: Mức 300.000 đồng/ha *(tính chung cho cả diện tích trồng cây lâm nghiệp và cây ăn quả).*

III. Phương thức hỗ trợ:

1. Hỗ trợ giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả trồng chính: Thực hiện theo hình thức liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

2. Hỗ trợ giống cây màu, cây thực phẩm: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho hộ tham gia.

3. Hỗ trợ công khảo sát, thiết kế: Hỗ trợ cho đơn vị khảo sát lập hồ sơ thực hiện theo hồ sơ được duyệt.

IV. Kinh phí thực hiện:

1. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2025 *(04 năm)*: 14.070 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: 12.337,6 triệu đồng.
- Đối ứng của hộ dân tham gia: 1.732,4 triệu đồng.

2. Ngân sách huyện bố trí mỗi năm từ 1,5 tỷ đồng đến 02 tỷ đồng để thực hiện các nội dung hỗ trợ; phần còn lại lồng ghép kinh phí các Chương trình MTQG để triển khai thực hiện.

Năm 2022, sử dụng kinh phí hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng cây xanh đã bố trí trong dự toán ngân sách đầu năm để thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, lựa chọn loại cây lâm nghiệp, cây

ăn quả có giá trị kinh tế để hỗ trợ Nhân dân trồng và tổng hợp nhu cầu kinh phí trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ ngân sách thực hiện; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phước Sơn khóa XII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- TT HĐND-UBND tỉnh;
- BTV Huyện ủy, TT HĐND, UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, NN&PTNT.

CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Thông